

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 756 /TB-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) và Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên 2, tỉnh Điện Biên phối hợp tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026, cụ thể như sau:

1. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên ngành	Mã số	Chỉ tiêu
1	Quản lý đất đai	8 85 01 03	47
2	Thú y	8 64 01 01	36
3	Kinh tế nông nghiệp	8 62 01 15	22
4	Khoa học cây trồng	8 62 01 10	17
5	Lâm học	8 62 02 01	37
6	Chăn nuôi	8 62 01 05	34
7	Quản lý tài nguyên rừng	8 62 02 11	20
8	Khoa học môi trường	8 44 03 01	24
9	Công nghệ sinh học	8 42 02 01	23
10	Công nghệ thực phẩm	8 54 01 01	22
11	Phát triển nông thôn	8 62 01 16	20
	Tổng		302

2. Thời gian, hình thức đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: Từ 1,5 năm - 2 năm.

3. Phương thức tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp với xét tuyển
- Thời gian tuyển sinh: Dự kiến tháng 9/2026

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- a) Người dự tuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:
 - Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.
 - Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
 - Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.
 - Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
 - Nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Nông Lâm.

b) Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo và quy định những trường hợp người dự tuyển phải hoàn thành học bổ sung kiến thức được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ: <http://tuyensinhshd.tuaf.edu.vn/>.

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên.

6. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ đầu vào

Người dự tuyển được miễn thi điều kiện chuẩn đầu vào ngoại ngữ khi thỏa mãn một trong các điều kiện về ngoại ngữ dưới đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài (ít nhất 75% tổng số tín chỉ được giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài).

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do ĐHTN hoặc đơn vị đào tạo của ĐHTN cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Văn bằng và bằng điểm đại học, thạc sĩ và tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản xác nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Tiêu chí, danh mục môn xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

7.1. Tiêu chí xét tuyển

- Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng và chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu:

- + Căn cứ kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển.

- + Căn cứ vào điểm của 02 học phần quan trọng trong các học phần bắt buộc ở trình độ đại học của người dự tuyển (môn xét tuyển)

Ngoài hai tiêu chí trên, người dự tuyển các chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

7.2. Danh mục học phần Cơ sở và học phần Chủ chốt để xét tuyển

TT	Ngành	Học phần xét tuyển	
		Cơ sở	Chủ chốt
1	Quản lý đất đai	Trắc địa (hoặc học phần tương đương)	Quy hoạch sử dụng đất (hoặc học phần tương đương)
2	Thú y	Sinh lý động vật (hoặc học phần tương đương)	Bệnh truyền nhiễm thú y (hoặc học phần tương đương)
3	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế học (Kinh tế vi mô + Kinh tế vĩ mô (hoặc học phần tương đương)	Nguyên lý Kinh tế nông nghiệp (hoặc học phần tương đương)
4	Khoa học cây trồng	Chọn tạo giống cây trồng (hoặc học phần tương đương)	Công nghệ sản xuất cây ăn quả (hoặc học phần tương đương)
5	Lâm học	Sinh thái rừng (hoặc học phần tương đương)	Kỹ thuật lâm sinh (hoặc học phần tương đương)

6	Chăn nuôi	Sinh lý động vật (hoặc học phần tương đương)	Bệnh truyền nhiễm thú y (hoặc học phần tương đương)
7	Quản lý tài nguyên rừng	Đa dạng sinh học (hoặc học phần tương đương)	Kỹ thuật lâm sinh (hoặc học phần tương đương)
8	Khoa học môi trường	Cơ sở khoa học môi trường (hoặc học phần tương đương)	Đánh giá tác động môi trường (hoặc học phần tương đương)
9	Công nghệ sinh học	Cơ sở hóa sinh học (hoặc môn tương đương)	Sinh học phân tử tế bào (hoặc học phần tương đương)
10	Công nghệ thực phẩm	Hóa sinh thực phẩm (hoặc học phần tương đương)	Công nghệ lên men (hoặc học phần tương đương)
11	Phát triển nông thôn	Nguyên lý phát triển nông thôn (hoặc học phần tương đương)	Kinh tế phát triển (hoặc học phần tương đương)

7.3. Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: Điểm học phần Cơ sở, điểm học phần Chủ chốt, điểm thưởng và điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm của học phần Cơ sở và học phần Chủ chốt được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Điểm thưởng gồm điểm trung bình tích lũy bậc đại học và điểm công bố khoa học, cụ thể như sau:

- Điểm trung bình tích lũy bậc đại học quy đổi (đối với định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng):

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Điểm thưởng
1	Từ 9,0 đến 10	A +	3,6 - 4,0	1,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,2 - 3,59	0,5

+ Điểm công bố khoa học (đối với định hướng nghiên cứu): Điểm thưởng tính bằng điểm bài báo theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Điểm thưởng bài báo được tính tối đa 2,0 điểm.

7.4. Điều kiện xét trúng tuyển

+ Người dự tuyển thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với học phần Cơ sở và học phần Chủ chốt (kể cả điểm ưu tiên, nếu có). Đối với học phần thi ngoại ngữ, người dự tuyển cần đạt từ 50 điểm (thang điểm 100) trở lên hoặc đạt yêu cầu về chuẩn ngoại ngữ đầu vào như đã quy định tại Mục 6 của Thông báo này.

+ Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển đến khi tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

8. Lệ phí xét tuyển: Lệ phí đăng ký dự tuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Học phí đào tạo (dự kiến): Nộp học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Nông Lâm.

10. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký dự thi

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Từ tháng 7/2026 đến tháng 9/2026
- Địa điểm nhận hồ sơ:

+ Phòng Đào tạo (Bộ phận Sau đại học), Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.

+ Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên 2, tỉnh Điện Biên, Khối Đồng Tâm, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

11. Thông tin liên hệ

- Phòng Đào tạo trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Điện thoại di động: 0945 514967 (TS. Dương Thị Nguyên - Phó Trưởng phòng Đào tạo); 0968732216 (ThS. Nguyễn Thu Phương - Chuyên viên Phòng Đào tạo) hoặc truy cập Website: <http://tuyensinhsth.tuaf.edu.vn/>

- Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên 2, tỉnh Điện Biên, Khối Đồng Tâm, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Điện thoại liên hệ: 0834181183 (Thầy Sơn), 0328.110.135 (Cô Cúc)./. 

Nơi nhận:

- Các đối tượng có nhu cầu dự tuyển;
- BGH (để b/c);
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Văn Thor